TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 08-7-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Mạnh Hải; ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị K**, sinh ngày 11/4/1990.

Nơi cư trú: Bản NH, xã MB, huyện TH Ch, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Quàng Văn Kh**, sinh ngày 20/10/1994.

Nơi cư trú: Bản PN, xã Ch, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Quàng Thị K trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Kh lấy nhau, đăng ký kết hôn ngày 17/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu và đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau do tính tình không hợp và một phần do anh Kh nghiện ma túy. Chị K và anh Kh đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hiện chị K không còn tình cảm với anh Kh nữa. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quàng Văn Kh.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị K và anh Kh có 01 con chung là cháu: Quàng Anh D, sinh ngày: 18/11/2011. Hiện cháu đang sống cùng chị Quàng Thị K tại bản NH, xã MB, huyện TH Ch, tỉnh Sơn La. Sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quàng Anh D vì cháu đã ở cùng với chị từ nhỏ và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Chị Quàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 02 tháng 5 năm 2024, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Kh qua đường bưu điện.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã cử cán bộ xuống bản PN, xã CHS, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên để xác minh. Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2024 và biên bản lấy lời khai bà Lường Thị P (mẹ đẻ của anh Quàng Văn Kh) thể hiện anh Kh và chị K lấy nhau chung sống với nhau tại bản PN, xã ChS có với nhau 01 người con chung nhưng do anh Kh nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị K và con trai đã về ngoại sinh sống. Đối với anh Quàng Văn Kh mới đi cai nghiện về, sống cùng với mẹ là bà Lường Thị P và hiện tại anh Kh đi làm thuê thi thoảng mới về thăm bà P.

* *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* cháu Quàng Anh D, sinh ngày 18/11/2011 cháu đã trên 7 tuổi và con đơn nguyện vọng thể hiện cháu muốn ở cùng với mẹ cháu sau khi bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Quàng Thị K cho chị K được ly hôn anh Quàng Văn Kh. Giao cháu Quàng Anh D, sinh ngày: 18/11/2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị K không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị K không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị K.

Tại phiên tòa hôm nay chị Quàng Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Quàng Thị K đối với anh Quàng Văn Kh và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quàng Thị K, Tòa án xác định đây là vụ án: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"***.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản PN, xã ChS, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 11 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho anh Quàng Văn Kh tuy nhiên đến ngày 28/6/2024, anh Kh không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Quàng Văn Kh. Do đó, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị K và anh Kh lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ngày 17/11/2010, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Kh chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Kem và anh Kh là hợp pháp. Hiện tại chị K không còn tình cảm với anh Kh. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh Kh là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Kh không tu chí làm ăn mà đi vào con đường tệ nạn đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tuy nhiên anh Kh vẫn không thay đổi nội dung này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Hiện chị K thấy không còn tình cảm với anh Kh, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị Kem cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị K không còn tình cảm với anh Kh là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị K và anh Kh đã sống ly

thân, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Quàng Thị K, giải quyết cho chị Quàng Thị K ly hôn với anh Quàng Văn Kh.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị K và anh Kh có 01 con chung là cháu Quàng Anh D, sinh ngày: 18/11/2011. Chị K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu vì hiện tại cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị K không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị Kem là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cùng phù hợp với nguyện vọng của cháu Quàng Anh D giao cháu Quàng Anh D cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị K không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh Kh có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Quàng Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án anh Quàng Văn Kh không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Quàng Thị K có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Thái đang cư trú tại Bản NH, xã MB, huyện TH Ch, tỉnh Sơn La nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị K là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Quàng Thị K được ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn Kh.

2. Về con chung:

Giao con chung là Quàng Duy A, sinh ngày: 18/11/2011 cho chị Quàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị K không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị K được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Quàng Thị K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2024). Bị đơn anh Quàng Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Quang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Mường Bám;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cà Mạnh Hải **Lường Văn Dũng** **Lê Hồng Quang**